

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-PT
Ngày 15 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh

Các Thẩm phán:

Ông Châu Văn Mỹ

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Dương Hoàng V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: Dương Hoàng V (tên gọi khác: **V**), sinh năm 1975, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công H và bà Cao Thị P; có vợ Nguyễn Thị Kim P và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại, (vắng mặt).

- Bị hại: Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/3/2019, sau khi đi nhậu về, bị cáo Dương Hoàng V đến quán cà phê “T” do ông Trần Văn Q làm chủ thuộc Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để tìm em rể là Lưu Văn A (thường gọi là S). Khi vào trong quán, bị cáo V thấy anh A và những người bạn đang đứng tính tiền với bà Trần Thị Bạch H (vợ ông Q) nên bị cáo V nói “*thiếu đủ nhiều tao trả*”, nghe vậy bà H trả

lời “*không có thiếu, trả đủ rồi*” thì anh A cùng những người bạn bỏ đi về. Do nghe có người lớn tiếng với bà H nên ông Q từ nhà sau đi lên và đứng phía sau quầy nước, thấy bị cáo V đang đứng trong quán nên ông Q nói “*tao đuổi mày hoài sao mày lại hoài vậy, tao không có phục vụ mày*”. Nghe vậy, bị cáo V dùng tay cầm lấy 01 cái ly bằng thủy tinh (loại ly dùng để rót trà đá cho khách) đang đặt trên bàn ném về hướng ông Q đang đứng nhưng không trúng vào người ông Q mà trúng vào quầy nước. Lúc này, ông Q tiến đến chỗ bị cáo V đang đứng thì bị cáo V tiếp tục cầm lấy 01 cái ly thủy tinh có quai đập vào cạnh bàn làm vỡ một phần ly rồi đánh nhiều cái trúng vào người ông Q gây thương tích. Thấy vậy, anh Trần Văn H đang ngồi uống nước tại quán chạy vào can ngăn, sau đó ông Q chạy vào bên hông nhà lấy 01 cây lau nhà chạy đến đánh bị cáo V nhưng được mọi người can ngăn thì bị cáo V bỏ ra về. Sau đó, ông Q được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu điều trị thương tích, còn bà H thì trình báo sự việc đến Công an xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Ngày 06/3/2019, ông Q có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo V.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/TgT ngày 03/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích của ông Q như sau:

- Một sẹo ở trán phải, một sẹo ở cạnh đuôi cung mày trái, một sẹo lõm ở hàm trái, một sẹo ở má trái, ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 13%. Cơ chế hình thành thương tích: Một sẹo ở trán phải là do vật sắc tác động từ trước ra sau; một sẹo ở cạnh đuôi cung mày trái, một sẹo lõm ở hàm trái, một sẹo ở má trái là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Một sẹo ở vành tai trái không co rúm, một sẹo ở thượng đòn trái, hai sẹo ở ngực trái, một sẹo ở mặt ngoài khuỷu tay trái. Tỷ lệ: 05%. Cơ chế hình thành thương tích: Một sẹo ở vành tai trái, một sẹo ở mặt ngoài khuỷu tay trái là do vật sắc tác động từ trái qua phải; một sẹo ở thượng đòn trái, hai sẹo ở ngực trái là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

- Một sẹo ở mặt sau cẳng tay trái, đứt cơ đuôi chung các ngón, đã khâu nối. Tỷ lệ: 09%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25%.

Tại Kết luận giám định số 2323/C09B ngày 04/5/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: Ly thủy tinh gửi giám định, lúc còn nguyên vẹn và sau khi bị đập vỡ một phần còn quai cầm, đều là hung khí nguy hiểm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Hoàng V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Hoàng V **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Dương Hoàng V có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn Q số tiền 23.502.797 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm lẻ hai nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng), nhưng được trừ với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà bị cáo V đã dự nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu; bị cáo V còn phải bồi thường tiếp cho ông Q số tiền 21.502.797 đồng (hai mươi một triệu năm trăm lẻ hai nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng). Ông Q được nhận số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà bị cáo V đã dự nộp theo Biên lai số 003082 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 10 năm 2019, bị cáo Dương Hoàng V kháng cáo xin hưởng án treo và giảm mức bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định. Về nội dung: Sau khi phân tích toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo và giảm mức bồi thường cho bị hại; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Hoàng V được Tòa án triệu tập đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt của bị cáo không thuộc trường hợp bất khả kháng và không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Dương Hoàng V trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận vào khoảng 19 giờ ngày 05/3/2019, tại quán “T” thuộc Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo V đã dùng ly thủy tinh là “*hung khí nguy hiểm*” để đánh ông Trần Văn Q gây thương tích, với tỷ lệ

tổn thương cơ thể là 25%. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực gây thương tích cho ông Q, hành vi thể hiện tính hung hăng, côn đồ của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xét xử nghiêm mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo và giảm mức bồi thường cho bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã dự nộp số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; gia đình bị cáo V có ông ngoại là ông Cao Văn C tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, bà ngoại là Nguyễn Thị L tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ nhận nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo xin giảm mức bồi thường cho bị hại: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Trần Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để chấp nhận các khoản yêu cầu của ông Q là có cơ sở. Các khoản yêu cầu bồi thường của ông Q gồm: Chi phí điều trị theo toa vé số tiền là 692.797 đồng; tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh là 3.440.000 đồng. Theo hồ sơ bệnh án thể hiện ông Q điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu từ ngày 05/3/2019 đến ngày 12/3/2019 thì xuất viện (08 ngày). Ông Q trình bày thu nhập từ việc bán quán cà phê là 7.000.000 đồng/tháng, tức khoảng 230.000 đồng/ngày. Tiền mất thu nhập của ông Q trong thời gian điều trị là 08 ngày x 230.000 đồng/ngày = 1.840.000 đồng. Trong thời gian 08 ngày ông Q điều trị cần phải có người chăm sóc, nên chấp nhận thêm tiền mất thu nhập của 01 người nuôi bệnh. Do người nuôi bệnh cho ông Q có nghề nghiệp chính là làm ruộng nên tính theo tiền công lao động phổ thông bình quân địa phương là 200.000 đồng/ngày/người x 08 ngày = 1.600.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần của ông Q là 19.370.000 đồng. Ông Q bị thương tích tỷ lệ là 25% nên buộc bị cáo V phải bồi thường cho ông Q tương

đương 13 tháng lương cơ sở là $13 \times 1.490.000$ đồng = 19.370.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo V phải bồi thường cho ông Q là: 23.502.797 đồng (692.797 đồng + 3.440.000 đồng + 19.370.000 đồng), nhưng được đối trừ với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo V đã dự nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu; bị cáo V còn phải bồi thường tiếp cho ông Q số tiền 21.502.797 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm mức bồi thường cho bị hại của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án: Bị cáo Dương Hoàng V kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường cho bị hại của bị cáo Dương Hoàng V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Hoàng V (tên gọi khác: V) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Hoàng V **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Dương Hoàng V có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn Q số tiền 23.502.797 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm lẻ hai nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng), được đối trừ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà bị cáo V đã dự nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu theo Biên lai số 003082 ngày 08/8/2019. Ông Q được nhận số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà bị cáo V đã dự nộp theo Biên lai số 003082 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Hoàng V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự huyện V (01b);
- CQĐT huyện V (01b);
- VKSND huyện V (01b);
- TAND huyện V (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS huyện V (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thanh Danh

